TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2024/HS-ST
Ngày 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Hoàng Thị Hội.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Thiết - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2024/TLST-HS ngày 02/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST- HS ngày 08/8/2024 đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh năm 1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam: tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Trần Xuân Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; bị cáo vợ là Lèo Thị H (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/12/2021, Trần Xuân T bị Công an huyện Vân Hồ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Đã được xóa tiền sự).

+ Bản án số 36/2022/HSST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt Trần Xuân T 06 tháng 03 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản. Do thời hạn tù bằng thời hạn đã tạm giam nên Trần Xuân T được trả tự do tại phiên tòa (Đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2024 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Đức H1, sinh năm 1950. Địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11h50’ ngày 18/6/2024 tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại bản T, xã C tiến hành kiểm tra đối với xe mô tô BKS: 26AA-3….17 do Trần Xuân T điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện Trần Xuân T đang cầm trong lòng bàn tay trái 01 điếu thuốc lá Thăng Long, tại phần đầu lọc của điếu thuốc có 01 gói nilon màu đen đựng 04 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. T khai nhận đó là Methamphetamine của T mua để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Trần Xuân T, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, tạm giữ của Trần Xuân T 01 chiếc xe mô tô BKS: 26AA-3….17 và dẫn giải Trần Xuân T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 18/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 04 viên nén màu hồng thu giữ của Trần Xuân T được 0,4 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 1130 ngày 21/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,4 gam, loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra Trần Xuân T khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Ngày 18/6/2024 T điều khiển xe mô tô BKS: 26AA-3….17 đi tìm mua ma túy mang về sử dụng. Khi T đi đến khu vực gần cây xăng thuộc bản T, xã C thì gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi T đã hỏi và mua được của người đàn ông đó 04 viên hồng phiến được cất giấu trong đầu lọc điếu thuốc lá với giá 100.000 đồng. T cầm số ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về, trên đường đi gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đang làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

Đối với ông Trần Đức H1: Là bác ruột của Trần Xuân T, việc T sử dụng xe máy có BKS: 26AA-3…..17 là tài sản của ông Trần Đức H1 để đi mua ma túy sử dụng, ông Hạnh không biết và không liên quan. Ngày 17/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe cho ông Trần Đức H1. Ông H đã nhận lại chiếc xe máy trên và không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số 139/CT- VKS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Trần Xuân T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Xuân T từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại vụ Trần Xuân T, bắt ngày 18/6/2024 (đựng 01 điếu thuốc lá Thăng Long, 01 mảnh ni lon màu đen và phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Trần Xuân T, kq: Dương tính.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy BKS: 26AA-322.17 cho ông Trần Đức H1. Ông H đã nhận xe và không yêu cầu bồi thường gì.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát và có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên sự vắng mặt của họ không

gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định định của pháp luật.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác thu giữ có nguồn gốc của bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000 đồng vào ngày 18/6/2024, mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Xuân T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên ngày 18/6/2024 bị cáo Trần Xuân T đã có hành vi tàng trữ 0,4 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản theo bản án 36/2022/HS-ST ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại vụ Trần Xuân T, bắt ngày 18/6/2024 (đựng 01 điếu thuốc lá Thăng Long, 01 mảnh ni lon màu đen và phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Trần Xuân T, kq: Dương tính. Xét thấy, đây là những vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS: 26AA-3…..17 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Trần Đức H1, việc T sử dụng xe máy để đi mua ma tuý ông H không biết và không liên quan. Ngày 17/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe trên cho ông Trần Đức H1 là đúng quy định của pháp luật theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần ghi nhận.

[5] *Về các vấn đề khác:* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trần Xuân T như bị cáo khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về thời hạn tạm giam: Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 18/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại vụ Trần Xuân T, bắt ngày 18/6/2024 (đựng 01 điếu thuốc lá Thăng Long,

01 mảnh ni lon màu đen và phong bì niêm phong ban đầu) và 01 (một) chiếc phong bì có ghi dòng chữ: Test thử ma túy đối với Trần Xuân T, kq: Dương tính.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả chiếc xe máy BKS: 26AA-3…...17 cho ông Trần Đức H1.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Án văn, Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hương